

Số: /TB-BĐT

Hải Phòng, ngày tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết luận của Ban Đô thị HĐND thành phố về “*Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025*”

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Thực hiện Chương trình giám sát năm 2025 của Ban Đô thị và Kế hoạch số 07/KH-BĐT ngày 18/8/2025 của Đoàn giám sát chuyên đề,

Căn cứ báo cáo số 36/BC-BĐT ngày 04/11/2025 của Đoàn giám sát chuyên đề, Ban Đô thị HĐND thành phố kết luận như sau:

1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM) trên địa bàn thành phố đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, toàn diện. Hệ thống khung pháp lý, cơ chế chính sách, hướng dẫn được ban hành cơ bản đồng bộ, kịp thời. Bộ máy quản lý, chỉ đạo thực hiện Chương trình được thành lập thống nhất, hoạt động hiệu quả từ thành phố đến cơ sở.

Bộ tiêu chí NTM cấp xã giai đoạn 2021-2025 được xây dựng có sự khác biệt khá lớn giữa hai địa phương, trong đó cơ bản tiêu chí của thành phố Hải Phòng (cũ) cao hơn tiêu chí của tỉnh Hải Dương (cũ); phương pháp, cách làm cũng khác nhau, thành phố Hải Phòng (cũ) đầu tư theo hình thức cuốn chiếu, đồng bộ, được phân kỳ trong giai đoạn, đầu tư xã nào hoàn thiện toàn bộ các tiêu chí ở xã đó; tỉnh Hải Dương (cũ) đầu tư theo hình thức phân bổ nguồn lực rộng, bao phủ theo từng ngành ở nhiều địa phương nên khá dàn trải, thiếu tính tập trung.

Kết quả, đến nay, 100% các xã trên địa bàn thành phố đã đạt chuẩn NTM; trên địa bàn thành phố Hải Phòng (cũ) có 100% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 58,4% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; trong khi đó trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ) có 49,7% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 21,2% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Có 4/6 huyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng (cũ) đạt chuẩn NTM nâng cao. Hạ tầng nông thôn được đầu tư đồng bộ, từ giao thông, thủy lợi đến trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; trên 98% hộ dân được dùng nước sạch, điện sinh

hoạt ổn định, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trên 80%. Kinh tế nông thôn có sự chuyển dịch tích cực, chương trình OCOP phát triển mạnh, thu nhập bình quân người dân nông thôn từng bước được nâng lên.

Đời sống văn hóa - xã hội ngày càng cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm còn 0,48%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 90%, phong trào văn hóa - thể thao phát triển sôi nổi. Công tác môi trường được quan tâm, nhiều địa phương triển khai mô hình xử lý rác thải, chỉnh trang cảnh quan, nâng cao ý thức cộng đồng.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Công tác chỉ đạo, điều hành ở một số địa phương, nhất là ở cấp xã chưa thực sự quyết liệt; một số địa phương chưa nhìn nhận đúng mức, chưa hiểu rõ và chưa phát huy được nhiều giá trị, tiềm năng, lợi thế của địa phương.

- Công tác phối hợp giữa các sở, ngành có thời điểm còn thiếu kịp thời, chưa chặt chẽ, nhất là trong thời điểm bắt đầu triển khai Chương trình.

- Kết quả xây dựng NTM tại các địa phương chưa đồng đều, nhất là giữa khu vực phía Đông và phía Tây của thành phố. Một số xã tuy đã được công nhận đạt chuẩn NTM nhưng một số tiêu chí mới chỉ đạt ở mức tiệm cận nên thiếu bền vững. Sau khi được công nhận, việc duy trì, nâng cao chất lượng còn hạn chế nên một số công trình đã xuống cấp nghiêm trọng. Một số xã vẫn còn để xảy ra nợ đọng XDCB trong xây dựng NTM.

- Mức độ hài lòng của người dân khi công nhận xã đạt chuẩn NTM ở một số nơi chưa cao, điển hình như các tiêu chí về giao thông, môi trường, nước sinh hoạt, an ninh trật tự.

- Kinh tế nông nghiệp phát triển chưa bền vững; tỷ trọng nông sản hàng hóa, hiệu quả sản xuất chưa cao. Các sản phẩm OCOP giá trị kinh tế chưa cao, thiếu bền vững, chưa mang tính đặc trưng của địa phương. Việc làm, thu nhập và đời sống của người dân một số nơi vẫn còn khó khăn.

- Hệ thống giao thông kết nối giữa các xã cũ với trung tâm xã mới thiếu đồng bộ, một số tuyến đường trục xã quy mô nhỏ hẹp, đã xuống cấp; việc huy động các nguồn lực đầu tư cho kết cấu hạ tầng còn rất hạn chế.

- Một số công trình nhà văn hóa, trạm y tế đầu tư từ những thập niên 80 - 90, cá biệt có những công trình đầu tư từ những năm 60 nên xuống cấp nghiêm trọng, hệ thống trạm y tế thiếu cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị lẫn đội ngũ y, bác sỹ.

- Các công trình trường học do thiếu nguồn lực đầu tư nên không được đầu tư đồng bộ, có nơi vẫn còn tình trạng thiếu phòng, lớp học; một số trường học chưa được nâng cấp, sửa chữa kịp thời nên cơ sở vật chất lạc hậu, có những

trường không đảm bảo các điều kiện khu vệ sinh cho học sinh; không đáp ứng yêu cầu dạy và học.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn vẫn còn diễn ra ở nhiều nơi, nhiều bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đã đầy nhưng chưa có phương án xử lý, vẫn còn tình trạng người dân đốt trộm tại các bãi chôn lấp. Chất thải sinh hoạt, nước thải khu dân cư chưa được xử lý triệt để, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Chất lượng nước sinh hoạt tại một số địa phương chưa đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Tiến độ thi công một số công trình còn chậm, không đảm bảo tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo yêu cầu đề ra.

3. Đề xuất, kiến nghị

3.1. Đối với UBND thành phố

(1) Sớm hoàn thiện quy hoạch tổng thể của thành phố làm cơ sở để thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn, trong đó có các dự án, công trình phục vụ nông thôn mới.

(2) Ngay khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, đề nghị UBND thành phố kịp thời xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình trong đó xác định được trọng tâm, trọng điểm trong từng ngành, địa phương để tạo động lực, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, có lộ trình thực hiện, phân công, phân cấp rõ ràng giữa các ngành, địa phương liên quan, tránh chồng chéo, bỏ sót công việc, phát sinh khó khăn, vướng mắc.

(3) Về phương thức đầu tư, Ban Đô thị trân trọng đề nghị UBND thành phố xem xét 1 trong 2 phương thức sau:

+ Phương án 1: Lựa chọn lĩnh vực ưu tiên trong đầu tư; qua giám sát Ban thấy còn có khó khăn như: giáo dục, y tế, văn hóa, giao thông, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, hệ thống truyền thanh cơ sở (trong đầu tư hạ tầng giao thông cần có quy hoạch tổng thể để kết nối liên xã, liên vùng). Trong đó cần cân đối, phân bổ nguồn lực hợp lý đảm bảo tương đồng về các điều kiện, nhất là cơ sở hạ tầng thiết yếu giữa 02 khu vực phía Đông và phía Tây thành phố.

+ Phương án 2: Đầu tư cuốn chiếu, phân kỳ đầu tư trong giai đoạn 2026-2030, làm xã nào dứt điểm xã đó ở các tiêu chí (như khu vực phía Đông thành phố đã triển khai giai đoạn 2021-2025); tuy nhiên điều này sẽ có hạn chế là có những xã cả năm không có dự án đầu tư;

(4) Sớm trình HĐND thành phố các nguyên tắc, tiêu chí, cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình theo Bộ tiêu chí mới khi được phê duyệt. Định kỳ,

thường xuyên đánh giá việc thực hiện các nghị quyết, nếu có vướng mắc, chưa phù hợp kịp thời trình HĐND thành phố điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

(5) Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính chủ động trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cấp chính quyền; công tác tham mưu, giúp việc các sở, ngành, phòng, ban theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo và bộ máy, cán bộ giúp việc. Hướng dẫn thành lập, công nhận Ban Quản lý cấp xã theo quy định, bảo đảm hoạt động thực chất. Chỉ đạo các sở, ngành chủ động phối hợp với các đơn vị, địa phương trong việc hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện các tiêu chí được giao phụ trách.

(6) Có giải pháp khai thác, sử dụng, phát huy các công trình, thiết chế, cơ sở vật chất được đầu tư; quan tâm chỉ đạo rà soát và xử lý các trụ sở làm việc, các trạm y tế, nhà văn hóa... thuộc tài sản công sau sáp nhập phù hợp với quy hoạch, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công, tránh lãng phí.

(7) Bố trí vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí, định mức theo quy định của HĐND thành phố. Tăng cường xã hội hóa trong huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình trên cơ sở tự nguyện, thống nhất trong nhận thức và hành động của Nhân dân. Lồng ghép, bố trí sử dụng các nguồn vốn tập trung, đạt hiệu quả cao.

(8) Tiếp tục rà soát, đánh giá việc nợ tiêu chí của các xã theo Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch cụ thể, lộ trình để củng cố, hoàn thiện các tiêu chí. Song song với đó là kế hoạch thực hiện, cân đối, bố trí nguồn lực để thực hiện chương trình mới theo bộ tiêu chí mới.

(9) Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, công tác huy động nguồn lực, tạo chuyển biến tích cực hơn nữa trong nhận thức và hành động của cán bộ và Nhân dân; làm rõ quan điểm *“dựa vào nội lực là chính, nhà nước đóng vai trò định hướng, hỗ trợ”*. Từ đó xóa dần tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thụ động trong triển khai thực hiện, phát huy những kinh nghiệm hay, gương điển hình tốt trong xây dựng NTM để nhân rộng, đồng thời biết phát huy tối đa quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch các nguồn đầu tư.

(10) Tăng cường, đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Nêu cao trách nhiệm trong thẩm định các tiêu chí, đảm bảo thực chất, đúng quy định, không chạy theo thành tích.

3.2. Đối với UBND cấp xã

(1) Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tích cực, chủ động hơn nữa trong củng cố, hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí xây dựng NTM theo Bộ

tiêu chí cũ, tạo điều kiện, bệ đỡ để tiếp tục thực hiện Chương trình theo Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở đầu tư thực chất, đảm bảo sự phát triển bền vững và phù hợp với khả năng thực tế của từng địa phương, tránh việc chạy theo thành tích hoặc huy động quá sức dân và để xảy ra nợ XDCB trong xây dựng NTM.

(2) Sớm kiện toàn bộ máy tổ chức của Ban chỉ đạo xây dựng NTM cấp xã; tăng cường vai trò trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành; phân công rõ ràng trách nhiệm cho từng thành viên Ban chỉ đạo; duy trì chế độ giao ban định kỳ để kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý các vấn đề phát sinh.

(3) Rà soát, cập nhật, bổ sung hoặc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung của xã sau sáp nhập để làm cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình. Song hành với đó cần tranh thủ ý kiến của các sở, ngành chuyên môn trong việc xây dựng quy hoạch chung mới của xã sau sáp nhập có tầm nhìn dài hạn, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương. Tích cực, chủ động phối hợp tham gia ý kiến với Sở Xây dựng về phương án phát triển của địa phương trong đồ án quy hoạch chung của thành phố.

(4) Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý dự án đầu tư khu vực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư các công trình, dự án NTM đã và đang triển khai thực hiện trên địa bàn.

(5) Tăng cường tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong mọi tầng lớp nhân dân để phát huy tối đa hiệu quả của Chương trình, đặc biệt là vai trò của nhân dân tham gia hiến đất tạo mặt bằng sạch thực hiện các dự án. Thiết lập cơ chế giám sát chặt chẽ việc thực hiện các công trình, dự án xây dựng NTM; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai phạm, bảo đảm công khai, minh bạch và sự tham gia của cộng đồng dân cư trong giám sát.

(6) Đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng khoa học - công nghệ, xây dựng vùng chuyên canh, liên kết chuỗi giá trị. Khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP, hỗ trợ xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ. Xây dựng phương án thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp điều kiện thực tế. Chủ động xây dựng kế hoạch ứng phó với thiên tai, mưa bão, ngập úng, bảo đảm an toàn công trình hạ tầng và đời sống nhân dân.

(7) Có giải pháp xử lý dứt điểm nợ đọng XDCB nói chung và nợ XDCB trong xây dựng NTM nói riêng. Chủ động cân đối, bố trí nguồn lực từ nguồn vốn ngân sách cấp xã để thực hiện Chương trình. Nghiên cứu lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu, vốn sự nghiệp, vốn xã hội hóa; đồng thời phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng doanh nghiệp trong đầu tư

phát triển hạ tầng, dịch vụ và sản xuất nông nghiệp. Quản lý chặt chẽ, minh bạch các nguồn lực, bảo đảm công khai và hiệu quả.

(8) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng lập kế hoạch, thống kê, giám sát cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và tuyên truyền về xây dựng NTM.

Ban Đô thị HĐND thành phố báo cáo UBND thành phố và trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTTU (để b/c/);
- TT HĐND TP (để b/c/);
- UBND TP;
- Các Ban HĐND TP;
- LĐ và các UV Ban ĐT;
- Các Sở, ngành liên quan;
- Các VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- UBND các xã, đặc khu;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT, HP.

**TM. BAN ĐÔ THỊ
TRƯỞNG BAN**

Phạm Văn Khanh